

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HÌNH THÁI CHO NỮ VẬN ĐỘNG VIÊN ĐỘI TUYỂN ĐÁ CẦU TỈNH ĐỒNG THÁP

Phạm Việt Thanh* và Tiêu Thanh Sang

Khoa Giáo dục thể chất - Quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Đồng Tháp

*Tác giả liên hệ: thanhpham1406@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 10/12/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 08/01/2021; Ngày duyệt đăng: 25/02/2021

Tóm tắt

Nghiên cứu sử dụng những phương pháp thường quy trong thể dục thể thao xác định được 6 tiêu chí đảm bảo độ tin cậy và tính thông báo, qua đó xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hình thái cho nữ vận động viên đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp gồm thang điểm C, tiêu chuẩn phân loại và phân loại tổng hợp. Kết quả ứng dụng tiêu chuẩn đánh giá có 11,11% vận động viên xếp loại khá; 44,44% xếp loại trung bình; 33,33% xếp loại yếu và 11,11% xếp loại kém.

Từ khóa: Đánh giá, đá cầu, Đồng Tháp, hình thái, tiêu chuẩn.

DEVELOPING CRITERIA FOR MORPHOLOGIAL ASSESSMENT OF FEMALE SHUTTLECOCK PLAYERS OF DONG THAP PROVINCE

Phạm Việt Thanh* and Tiêu Thanh Sang

Department of Physical Education - National Security and Defense Education,
Dong Thap University

*Corresponding author: thanhpham1406@gmail.com

Article history

Received: 10/12/2020; Received in revised form: 08/01/2021; Accepted: 25/02/2021

Abstract

The study used conventional research methods in sports and identified 06 criteria which ensure reliability and notification; thereby developing morphological assessment criteria for female shuttlecock players of Dong Thap, namely a C-rating scale, classifying criteria, and general classification. On applying these assessment criteria, 11.11% of the players were ranked fairly good, 44.44% average, 33.33% weak, and 11.11% poor.

Keywords: Assessment, criteria, Dong Thap, morphology, shuttlecock kicking.

1. Đặt vấn đề

Trong thi đấu đá cầu, một vận động viên (VĐV) có chiều cao tốt sẽ có ưu thế trong phát cầu đặc biệt là kỹ thuật phát cầu cao nghiêm minh (kỹ thuật thường được sử dụng nhất trong thi đấu đá cầu đỉnh cao), vì khi phát cầu VĐV càng cao thì điểm tiếp xúc giữa bàn chân và cầu sẽ càng cao, vì thế cầu ít có khả năng vướng lưỡi, từ đó hiệu quả của pha phát cầu đó sẽ cao hơn. Đồng thời, VĐV có chiều cao tốt hơn sẽ có lợi thế hơn do phạm vi kiểm soát cầu rộng hơn, nên ít phải di chuyển hơn, tiết kiệm sức hơn. Đặc điểm về hình thái mà đặc trưng là chiều cao và các chỉ số của chi dưới là đặc biệt quan trọng trong môn đá cầu.

Hình thái là một trong những yếu tố cấu thành trình độ tập luyện của VĐV, đồng thời cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến thành tích thi đấu của VĐV. Vì vậy, trong thể thao hiện đại, việc kiểm tra đánh giá trình độ tập luyện nói chung, hình thái nói riêng của VĐV có một vị trí vô cùng quan trọng trong quy trình huấn luyện nhiều năm. Qua đó giúp huấn luyện viên (HLV) có được những thông tin khoa học cần thiết, nhằm xây dựng kế hoạch huấn luyện phù hợp với từng VĐV, góp phần nâng cao thành tích thi đấu.

Ở Đồng Tháp cho đến nay việc kiểm tra đánh giá các tiêu chí về hình thái của VĐV theo các tiêu chuẩn khoa học chưa được áp dụng và chỉ dựa trên kinh nghiệm của HLV là chính, dẫn đến hiệu quả huấn luyện chưa tương xứng so với tiềm năng. Vì vậy, việc xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá về mặt hình thái của VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp sẽ giúp công tác kiểm tra đánh giá trình độ tập luyện của VĐV được khoa học và chính xác hơn, qua đó có được những thông tin khoa học làm cơ sở xây dựng cũng như điều chỉnh kế hoạch huấn luyện phù hợp với từng VĐV, góp phần nâng cao hiệu quả huấn luyện và thành tích thi đấu. Với tầm quan

trọng trên chúng tôi chọn nghiên cứu: “Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hình thái cho nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp”.

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp nhân trắc học và phương pháp toán thống kê.

Khách thể nghiên cứu gồm: 09 nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp. Trong đó, có 08 VĐV là kiện tướng và 01 VĐV trình độ cấp 1. Độ tuổi trung bình của khách thể nghiên cứu là 23 tuổi.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Xác định các tiêu chí đánh giá hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp

Để xác định được các tiêu chí đánh giá hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp, nghiên cứu tiến hành theo 3 bước sau:

Bước 1: Tổng hợp các tiêu chí dùng để đánh giá hình thái môn đá cầu của các chuyên gia, huấn luyện viên, cũng như trong các tài liệu và công trình nghiên cứu các tác giả có liên quan như: Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Kim Minh, Trần Quốc Tuấn (2002), Bùi Quang Hải (2009), Đặng Thị Hồng Nhụng (2010), Nguyễn Văn Vững (2011), Lê Nguyệt Nga (2013), Nguyễn Xuân Thành (2016). Căn cứ vào đặc điểm khách thể nghiên cứu, điều kiện thực tiễn chúng tôi chọn được 06 tiêu chí.

Bước 2: Tiến hành xây dựng phiếu và phỏng vấn 19 chuyên gia, HLV đá cầu, chuyên gia và các nhà chuyên môn 2 lần. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1, qua đó chọn được các tiêu chí có tổng điểm phỏng vấn $\geq 75\%$ ở cả hai lần phỏng vấn gồm: Chiều cao đứng (cm), dài chân H (cm), dài gân Achille (cm), dài chân A/cao đứng x 100 (%), Dài đùi/dài cẳng chân A x 100 (%), vòng cổ chân/dài gân Achille x 100 (%).

Bảng 1. So sánh kết quả hai lần phỏng vấn các tiêu chí đánh giá hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp

| Tiêu chí | Lần 1 (n = 19) | | Lần 2 (n = 18) | | χ^2 | P |
|--|----------------|---------|----------------|---------|----------|-------|
| | $\sum diem$ | Tỷ lệ % | $\sum diem$ | Tỷ lệ % | | |
| 1 Chiều cao đứng (cm) | 32 | 84,21 | 34 | 94,44 | 2,01 | >0,05 |
| 2 Dài chân H (cm) | 30 | 78,95 | 31 | 86,11 | 0,66 | >0,05 |
| 3 Dài gân Achille (cm) | 33 | 86,84 | 32 | 88,89 | 0,07 | >0,05 |
| 4 Dài chân A/cao đứng x 100 (%) | 33 | 86,84 | 34 | 94,44 | 1,25 | >0,05 |
| 5 Dài đùi/dài cẳng chân A x 100 (%) | 34 | 89,47 | 33 | 91,67 | 0,10 | >0,05 |
| 6 Vòng cổ chân/dài gân Achille x 100 (%) | 32 | 84,21 | 33 | 91,67 | 0,96 | >0,05 |

Bước 3: Kiểm nghiệm độ tin cậy và tính thông báo của các tiêu chí.

- **Kiểm nghiệm độ tin cậy:** Đối với các tiêu chí về hình thái nghiên cứu này không tiến hành kiểm nghiệm độ tin cậy. Vì đó là những nội dung ít thay đổi và được đo bằng các phương tiện hiện đại và chính xác, có độ tin cậy rất cao.

- **Xác định tính thông báo:** Để kiểm nghiệm tính thông báo của các tiêu chí đã chọn, nghiên cứu tiến hành xác định mối tương quan giữa kết quả kiểm tra của các tiêu chí với thành tích thi đấu vòng tròn xếp hạng của khách thể nghiên cứu. Kết quả được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 2. Kết quả hệ số thông báo các tiêu chí đánh giá hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp

| TT | Tiêu chí | ($\bar{X} \pm S$) | r |
|----|--|---------------------|------|
| 1 | Chiều cao đứng (cm) | $158,76 \pm 6,16$ | 0,70 |
| 2 | Dài chân H (cm) | $87,22 \pm 4,18$ | 0,78 |
| 3 | Dài gân Achille (cm) | $19,67 \pm 1,32$ | 0,60 |
| 4 | Dài chân A/cao đứng x 100 (%) | $51,98 \pm 1,20$ | 0,63 |
| 5 | Dài đùi/dài cẳng chân A x 100 (%) | $84,69 \pm 3,17$ | 0,58 |
| 6 | Vòng cổ chân/dài gân Achille x 100 (%) | $100,15 \pm 4,85$ | 0,67 |

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy, ở cả 06 tiêu chí đều có hệ số thông báo $r > 0,6$. Như vậy, giữa kết quả kiểm tra của 06 tiêu chí trên với thành tích thi đấu của khách thể nghiên cứu có mối tương quan chặt với nhau, nên đảm bảo có tính thông báo để đưa vào đánh giá hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp.

Tóm lại, qua tham khảo, tổng hợp, phỏng vấn, kiểm nghiệm tính thông báo, nghiên cứu đã xác định được 06 tiêu chí đánh giá hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp: Chiều cao đứng (cm), dài chân H (cm), dài gân Achille (cm), dài chân A/cao đứng x 100 (%), Dài đùi/dài cẳng chân A x 100 (%), vòng cổ chân/dài gân Achille x 100 (%).

2.2. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp

2.2.1. Thực trạng hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp

Bảng 3. Tổng hợp thành tích các tiêu chí đánh giá thực trạng hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp

| TT | Tiêu chí | Nữ (N = 09) | | |
|----|--|-------------|------|------|
| | | \bar{X} | S | CV |
| 1 | Chiều cao đứng (cm) | 158,76 | 6,16 | 3,88 |
| 2 | Dài chân H (cm) | 87,22 | 4,18 | 4,79 |
| 3 | Dài gân Achille (cm) | 19,67 | 1,32 | 6,73 |
| 4 | Dài chân A/cao đứng x 100 (%) | 51,98 | 1,20 | 2,30 |
| 5 | Dài đùi/dài cẳng chân A x 100 (%) | 84,69 | 3,17 | 3,75 |
| 6 | Vòng cổ chân/dài gân Achille x 100 (%) | 100,15 | 4,85 | 4,84 |

Số liệu tại bảng 3 cho thấy hệ số biến thiên (CV), tham số phản ánh độ biến thiên dao động giữa các cá thể trong tập hợp mẫu, quần thể; ở tất cả các chỉ số của khách thê nghiên cứu đều cho thấy tất cả các tiêu chí đều có độ đồng nhất cao (đồng nghĩa với độ phân tán dao động nhỏ) giữa các cá thể nghiên cứu ($CV < 10\%$). Qua kết quả trên cho thấy thực trạng hình thái của các VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp rất đồng đều.

Kết quả kiểm tra tại Bảng 3 cho thấy giá trị trung bình chiều cao đứng (cm) của khách thê nghiên cứu là 158,76 cm cao hơn mức trung bình

Để đánh giá thực trạng hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp nghiên cứu tiến hành kiểm tra thành tích 06 tiêu chí đánh giá, tính giá trị trung bình, độ lệch chuẩn và hệ số biến thiên thu được kết quả trình bày tại Bảng 2.

của nữ thanh niên Việt Nam 20 tuổi (153,4 cm).

2.2.2. Xây dựng thang điểm C

Để thuận lợi cho việc xác định mức độ thành tích đối với từng tiêu chí và để đánh giá được hình thái cho từng VĐV cũng như so sánh hình thái giữa các VĐV với nhau, nghiên cứu tiến hành lập thang điểm C. Thang điểm C là một thang chuẩn nên chúng tôi tiến hành kiểm định tính chuẩn của phân phối tập hợp số liệu của các tiêu chí dùng để lập thang điểm bằng phương pháp kiểm định Sapiro Winki. Kết quả phân tích được trình bày ở Bảng 3.

Bảng 4. Kiểm định phân phối chuẩn Sapiro Winki các chỉ tiêu dùng để đánh giá hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu Đồng Tháp

| TT | Tiêu chí | Kiểm định Sapiro Winki | | |
|----|--|------------------------|-------|-------|
| | | S^2 | b | SW |
| 1 | Chiều cao đứng (cm) | 37,90 | 17,19 | 0,975 |
| 2 | Dài chân H (cm) | 17,44 | 10,87 | 0,847 |
| 3 | Dài gân Achille (cm) | 1,75 | 3,62 | 0,936 |
| 4 | Dài chân A/cao đứng x 100 (%) | 1,43 | 3,17 | 0,876 |
| 5 | Dài đùi/dài cẳng chân A x 100 (%) | 10,08 | 8,86 | 0,974 |
| 6 | Vòng cổ chân/dài gân Achille x 100 (%) | 16,82 | 11,18 | 0,930 |

Kết quả ở Bảng 4 cho thấy, ở cả 06 tiêu chí đều có $SW > SW_{01}$ nên giả thuyết H_0 được chấp nhận, mẫu có phân phối chuẩn ở mức ý nghĩa $\alpha = 0,01$. Như vậy, các tiêu chí trên đảm bảo tính chuẩn để xây dựng thang điểm. Qua

kết quả kiểm tra về giá trị trung bình (\bar{X}), độ lệch chuẩn (S), nghiên cứu tiến hành xây dựng thang độ C theo từng tiêu chí thu được kết quả tại Bảng 5.

Bảng 5. Bảng điểm thành tích các tiêu chí đánh giá hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp

| TT | Tiêu chí | Điểm | | | | | | | | | |
|----|--|-------|--------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 1 | Chiều cao đứng (cm) | 146 | 150 | 153 | 156 | 159 | 162 | 165 | 168 | 171 | 174 |
| 2 | Dài chân H (cm) | 78,9 | 81,0 | 83,0 | 85,1 | 87,2 | 89,3 | 91,4 | 93,5 | 95,6 | 97,7 |
| 3 | Dài gân Achille (cm) | 17,0 | 17,7 | 18,3 | 19,0 | 19,7 | 20,3 | 21,0 | 21,7 | 22,3 | 23,0 |
| 4 | Dài chân A/cao đứng x 100 (%) | 49,59 | 50,18 | 50,78 | 51,38 | 51,98 | 52,58 | 53,17 | 53,77 | 54,37 | 54,97 |
| 5 | Dài đùi/dài cẳng chân A x 100 (%) | 78,34 | 79,93 | 81,51 | 83,10 | 84,69 | 86,27 | 87,86 | 89,45 | 91,04 | 92,62 |
| 6 | Vòng cổ chân/dài gân Achille x 100 (%) | 108,9 | 106,85 | 104,8 | 102,7 | 100,7 | 98,65 | 96,59 | 94,54 | 92,49 | 90,44 |

2.2.3. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp.

Xây dựng thang điểm tiêu chuẩn sẽ cho phép tính điểm cho từng VĐV với từng tiêu chí đánh giá. Để lượng hóa được các tiêu chí khác nhau trong quá trình đánh giá, phân loại hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp, nghiên cứu tiến hành xây dựng tiêu chuẩn phân loại từng tiêu chí làm 5 mức theo quy ước như sau:

- Xếp loại Tốt từ 9 đến 10 điểm.

- Xếp loại Khá từ 7 đến dưới 9 điểm.
- Xếp loại Trung bình từ 5 đến dưới 7 điểm.
- Xếp loại Yếu từ 3 đến dưới 5 điểm.
- Xếp loại Kém từ 0 đến dưới 3 điểm.

Theo thang điểm C xây dựng ở trên, thì mỗi tiêu chí có số điểm cao nhất là 10 điểm. Căn cứ vào số tiêu chí đánh giá hình thái là 06 tiêu chí tương ứng với tổng điểm tối đa 60 điểm. Theo quy ước trên, nghiên cứu xây dựng bảng điểm phân loại hình thái cho khách tham gia nghiên cứu ở bảng 6.

Bảng 6. Bảng điểm phân loại tổng hợp hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp

| Yếu tố | Test | Phân loại | | | | |
|-----------|------|-----------|----------|------------|----------|------|
| | | Kém | Yếu | Trung bình | Khá | Tốt |
| Hình thái | 6 | 0 → <18 | 18 → <30 | 30 → <42 | 42 → <54 | ≥ 54 |

2.3.4. Ứng dụng tiêu chuẩn đánh giá hình thái cho nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp.

Ứng dụng bảng điểm (Bảng 5), bảng phân

loại (Bảng 6), căn cứ vào thành tích kiểm tra của khách tham gia nghiên cứu vào điểm và phân loại đánh giá hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp được trình bày ở Bảng 7.

Bảng 7. Bảng điểm và phân loại hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp

| TT | VĐV | Tổng điểm | Xếp loại |
|----|-----|-----------|------------|
| 1 | G01 | 37,8 | Trung bình |
| 2 | G02 | 38,6 | Trung bình |
| 3 | G03 | 43,5 | Khá |
| 4 | G04 | 21,0 | Yếu |
| 5 | G05 | 30,0 | Trung bình |
| 6 | G06 | 32,4 | Trung bình |
| 7 | G07 | 22,5 | Yếu |
| 8 | G08 | 28,2 | Yếu |
| 9 | G09 | 15,6 | Kém |

Kết quả ở Bảng 7 cho thấy, cho thấy kết quả xếp loại hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp như sau:

Xếp loại tốt không có VĐV

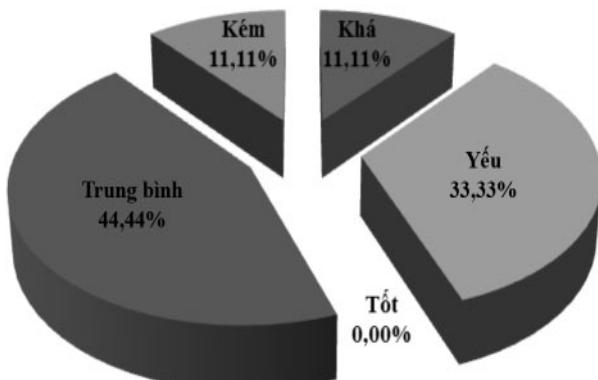
Xếp loại khá có 01 VĐV chiếm 11,11%

Xếp loại trung bình có 04 VĐV chiếm 44,44%

Xếp loại yếu có 03 VĐV chiếm 33,33%

Xếp loại kém có 01 VĐV chiếm 11,11%

Tỷ lệ xếp loại nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp được biểu diễn qua Biểu đồ 1.

**Biểu đồ 1. Tỷ lệ % xếp loại hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp**

Kết quả xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hình thái cho khách thể nghiên cứu qua việc xây dựng bảng điểm, bảng phân loại cho từng tiêu chí; xây dựng bảng điểm tổng hợp, bảng phân

loại tổng hợp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà chuyên môn nhanh chóng, kịp thời đánh giá, phân loại hình thái của VĐV. Trong đó, việc xây dựng thang điểm C dùng để đánh giá từng tiêu chí cụ thể của hình thái VĐV sẽ dễ dàng, thuận tiện cho các huấn luyện viên kiểm tra từng tiêu chí cụ thể ở từng VĐV. Qua đó, đề ra các giáo án phù hợp để phát triển từng tiêu chí còn khiếm khuyết nơi VĐV.

3. Kết luận

Từ những kết quả nghiên cứu trên, cho phép rút ra một số kết luận sau:

- Đã xác định được 6 tiêu chí đảm bảo độ tin cậy và tính thông báo dùng để đánh giá hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp gồm: Chiều cao đứng (cm), dài chân H (cm), dài gân Achille (cm), dài chân A/cao đứng x 100 (%), Dài đùi/dài cẳng chân A x 100 (%), vòng cổ chân/ dài gân Achille x 100 (%).

- Xây dựng được thang điểm C, tiêu chuẩn phân loại và phân loại tổng hợp đánh giá hình thái của nữ VĐV đội tuyển đá cầu tỉnh Đồng Tháp. Kết quả ứng dụng tiêu chuẩn đánh giá có 11,11% VĐV xếp loại khá; 44,44% xếp loại trung bình, 33,33% xếp loại yếu và 11,11% xếp loại kém.

Lời cảm ơn: Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, Bộ môn Đá cầu Trường Năng khiêu Thể dục thể thao tỉnh Đồng Tháp đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cũng như giúp chúng tôi hoàn thành nghiên cứu. Đặc biệt, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các HLV, các VĐV Đội tuyển Đá cầu tỉnh Đồng Tháp đã tận tình giúp đỡ và hỗ trợ trong quá trình kiểm tra, thu thập số liệu phục vụ cho việc nghiên cứu.

Các kết quả nghiên cứu trên sẽ là thông tin khoa học rất có giá trị, giúp cho các HLV không chỉ ở Đồng Tháp mà cả nước làm cơ sở khoa học để điều chỉnh cũng như xây dựng kế hoạch cho phù hợp với từng VĐV nhằm nâng cao hiệu quả huấn luyện và thành tích thi đấu./.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Quang Hải. (2009). *Giáo trình tuyển chọn tài năng thể thao*. Hà Nội: NXB Thể dục thể thao.
- Dương Nghiệp Chí và cs. (2013b). *Thể chất người Việt Nam từ 6 đến 60 tuổi đầu thế kỷ XXI*. Hà Nội: NXB Thể dục thể thao.
- Đặng Thị Hồng Nhung. (2010c). *Nghiên cứu bài tập bổ trợ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy - huấn luyện kỹ thuật cơ bản môn Đá cầu cho VĐV trẻ*. Viện khoa học Thể dục thể thao, Việt Nam.
- Lê Nguyệt Nga. (2013d). *Một số cơ sở y sinh học của tuyển chọn và huấn luyện VĐV*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thé Truyền và cs (2002e). *Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể thao*. Hà Nội: NXB Thể dục thể thao.
- Nguyễn Văn Vững. (2011f). *Xây dựng nội dung, tiêu chuẩn tuyển chọn VĐV môn Đá cầu nam lứa tuổi tiểu học Trường Năng khiếu Thể dục thể thao Đồng Tháp*. Học viện Thể dục thể thao Quảng Châu, Trung Quốc.
- Nguyễn Xuân Thanh. (2016g). *Nghiên cứu đánh giá trình độ tập luyện của nữ VĐV cầu mây trẻ 13-15 tuổi tỉnh Đồng Nai qua 2 năm tập luyện*. Viện Khoa học Thể dục thể thao, Việt Nam.